(1) Write the words in E	nglish.		
1. thành phố:	6. tòa tháp:	11. núi:	
2. ngôi làng:	<b>7.</b> tầng:	<b>12.</b> đất nước:	
3. tinh:	8. đường phố:	13. yên bình:	
4. thị trấn:	9. quê hương:	14. đông đúc:	
5. địa chỉ:	10. vùng quê:	15. bận rộn, tấp nập:	
2 Use the words in EX	ERCISE I to complete	the sentences.	
1. Quang Nam	is my fa	ther's hometown.	
2. My aunt and uncle li	ve in a small	in the countryside.	
3. Her family lives on the third		of HAGL Tower.	
4. There is a big and tall		in front of my house.	
5. Danang is one of the	most beautiful	in Vietnam.	
6. Their	is 97B, Nguye	n Van Cu Street.	
7. Truong Son is the lo	ngest	in my country.	
8. Peter's	is London Ci	ty in England.	
3 Look and complete			
	1. v i a g _ 3. te_	2. m_unt_i_ 4. a_en_e	
	<b>5.</b> _ i t _	LI¥ĖWORKSHEET	S